



Member of ILAC/APLAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN *Certificate of Accreditation*

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL

Trụ sở chính/ Head office:

Số 65 Phạm Thận Duật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
No. 65 Pham Than Duat street, Mai Dich ward, Cau Giay district, Ha Noi city, Vietnam

Địa điểm được công nhận/ Accredited locations:

Số 65 Phạm Thận Duật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
No. 65 Pham Than Duat street, Mai Dich ward, Cau Giay district, Ha Noi city, Vietnam

Mã số/ Accreditation No.:

VIAS 023

được công nhận có đủ năng lực giám định phù hợp theo các yêu cầu của tiêu chuẩn
is accredited to undertake inspections. The Accredited Inspection Body meets the requirements of

ISO/ IEC 17020: 2012 (TCVN ISO/IEC 17020: 2012)

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Scope of Accreditation

Theo phụ lục kèm quyết định số 309.2019/QĐ-VPCNCL ngày 14/05/2019.

As in the accreditation schedule accompanied with accreditation decision No. 309.2019/ QĐ-VPCNCL dated 14 May, 2019.

**GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)**



Số: 309.2019/QĐ-VPCNCL

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Tổ chức giám định

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc qui định tổ chức và hoạt động của Tổ chức công nhận;
- Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 07 năm 2018 về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Tổ chức giám định:

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA

phù hợp theo ISO/IEC 17020:2012 với danh mục kèm theo Quyết định này

Điều 2: Tổ chức giám định được mang số hiệu: **VIAS 023**.

Điều 3: Tổ chức giám định được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực đến ngày 01 tháng 12 năm 2020 và Tổ chức giám định sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Điều 5: Quyết định này thay thế Quyết định số 102.2018/QĐ-VPCNCL ngày 02 tháng 03 năm 2018.

Nơi nhận:

- Cơ sở được đánh giá;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.



**GIÁM ĐỐC
VŨ XUÂN THỦY**



PHỤ LỤC

ATTACHMENT

(Kèm theo quyết định số: 309.2019/QĐ - VPCNCL ngày 14 tháng 05 năm 2019
của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tổ chức giám định: **Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh Thực phẩm Quốc gia**
Inspection Body: **National Institute for Food Control**

Số hiệu/ Code: **VIAS 023**

Hiệu lực công nhận: **01/ 12/ 2020**
Period of Validation

Địa chỉ trụ sở chính: **65 Phạm Thiện Duật, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**
The main office: **65 Pham Than Duat, Cau Giay District, Hanoi City**

Điện thoại/ Tel: **04 39714512** Fax: **04 39335738**

Người phụ trách/
Representative: **Lê Thị Hồng Hảo**

Loại hình tổ chức giám định: **Loại A**
Type of Inspection: **Type A**

Lĩnh vực giám định/ *Field of Inspection:*

- **Thực phẩm / Processed foods**
- **Hàng tiêu dùng/ Consumer goods**

Người có thẩm quyền ký/ *Approved signatory :*

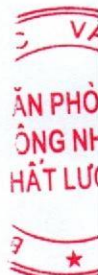
1. **Lê Thị Hồng Hảo** Các chứng thư / *All certificates*

2. **Lê Thị Phương Thảo** Các chứng thư / *All certificates*

Địa điểm được công nhận/ *Accredited locations:*

65 Phạm Thiện Duật, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

65 Pham Than Duat, Cau Giay District, Hanoi city



DANH MỤC HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED INSPECTIONS

VIAS 023

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Đối tượng giám định <i>Inspection Items</i>	Nội dung giám định <i>Range of Inspection</i>	Phương pháp, qui trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>
Thực phẩm <i>Processed foods</i>	Thực phẩm và phụ gia thực phẩm <i>Food and Food additives</i>	Chất lượng <i>Quality</i> Kiểm tra an toàn thực phẩm <i>Safety factors</i>	NIFC.14.G.01 NIFC.14.G.02 NIFC.14.G.03
Hàng tiêu dùng <i>Consumer goods</i>	Bao bì chứa thực phẩm <i>Food- cover packaging</i> Bao bì tiếp xúc thực phẩm <i>Food-contact packaging</i>	Kiểm tra an toàn thực phẩm <i>Safety factors</i>	



Ghi chú/ Note:

NIFC.14.G.....: quy trình giám định nội bộ/ *In-house inspection procedures*